

THE IMPACT OF MANAGEMENT FACTORS ON THE OUTCOMES OF INCLUSIVE EDUCATION FOR CHILDREN WITH DISABILITIES IN PUBLIC PRESCHOOLS IN DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY

Du Thong Nhat¹, Le Thi Loan^{*2}

* Corresponding author
Email: leloan602@gmail.com

¹ Email: nhatdt@hcmue.edu.vn
Ho Chi Minh City University of Education
280 An Duong Vuong, Cho Quan ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam

² Saigon University
273 An Duong Vuong, Cho Quan ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 28/5/2025

Revised: 12/6/2025

Accepted: 08/7/2025

Published: 20/8/2025

Abstract: This study examines the extent to which management factors influence the outcomes of inclusive education for children with disabilities in public preschools in District 1, Ho Chi Minh City. The research applies a mixed methods approach, combining qualitative and quantitative data, with a sample of 125 preschool administrators and teachers. The analysis reveals a strong positive correlation between the management factors of planning, organizing, directing, and monitoring, and the outcomes of inclusive education. Among these factors, organizing shows a statistically significant positive impact, while the others have minimal effects. Based on these findings, the study proposes several measures to improve management effectiveness, thereby enhancing the quality of inclusive education in early childhood settings. The study also provides recommendations for further research on aspects that require more in-depth investigation.

Keywords: *Impact, preschool children, inclusive education, children with disabilities, Ho Chi Minh City.*

TÁC ĐỘNG CỦA YẾU TỐ QUẢN LÝ ĐẾN KẾT QUẢ GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Du Thong Nhat¹, Lê Thị Loan^{*2}

* Tác giả liên hệ
Email: leloan602@gmail.com

¹ Email: nhatdt@hcmue.edu.vn
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
280 An Dương Vương, phường Chợ Quán,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

² Trường Đại học Sài Gòn
273 An Dương Vương, phường Chợ Quán,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận bài: 28/5/2025

Chỉnh sửa xong: 12/6/2025

Chấp nhận đăng: 08/7/2025

Xuất bản: 20/8/2025

Tóm tắt: Bài viết trình bày kết quả xác định mức độ tác động của yếu tố quản lý đến kết quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở các trường mầm non công lập Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp định tính và định lượng với mẫu khảo sát gồm 125 cán bộ quản lý và giáo viên. Kết quả phân tích cho thấy, các yếu tố như lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và kết quả giáo dục hòa nhập có mối tương quan dương ở mức cao. Trong đó, yếu tố tổ chức cho thấy tác động tích cực có ý nghĩa đến kết quả giáo dục hòa nhập, trong khi các yếu tố còn lại có tác động không đáng kể. Nghiên cứu đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, từ đó góp phần cải thiện chất lượng giáo dục hòa nhập trong các cơ sở giáo dục mầm non. Ngoài ra, nghiên cứu cũng đưa ra những gợi ý về các khía cạnh cần được tiếp tục nghiên cứu sâu hơn trong các công trình sau này.

Từ khóa: *Tác động, trẻ mầm non, giáo dục hòa nhập, trẻ khuyết tật, Thành phố Hồ Chí Minh.*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục là một trong những quyền cơ bản của trẻ em được khẳng định rõ trong Công ước của Liên Hợp Quốc về Quyền trẻ em năm 1989, theo đó: “Mọi trẻ em đều có quyền được học hành”, bất kể tình trạng hay khả năng (Liên Hợp Quốc, 1989, dẫn theo NXB Chính trị Quốc gia, 2007). Tại Việt Nam,

quyền được giáo dục được luật hóa trong Luật Trẻ em (2018), nhấn mạnh trẻ có quyền được học tập, phát triển toàn diện, được bình đẳng về cơ hội học tập, phát triển tài năng và sáng tạo (Quốc hội, 2018).

Trong những năm đầu đời (0 - 6 tuổi), trẻ nhỏ trải qua quá trình phát triển mạnh mẽ về thể chất, nhận thức và cảm xúc. Đây là giai đoạn vàng cho

sự hình thành các nền tảng ban đầu, đồng thời cũng là thời điểm quan trọng để phát hiện và can thiệp sớm đối với những dạng khuyết tật ở trẻ (Trần Thị Minh Thành và Lê Vũ Tường Vy, 2022). Trong bối cảnh đó, giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở bậc Mầm non được xem là then chốt, không chỉ giúp trẻ phát triển hài hòa về mọi mặt mà còn góp phần hình thành nhân cách, tạo tiền đề vững chắc để trẻ có thể tiếp tục học tập tại các cấp học phổ thông một cách hiệu quả (Trương Thị Minh Phượng, 2024). Nhận thức được tầm quan trọng này, Chính phủ Việt Nam đã xác định bảo đảm quyền được tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật là nhiệm vụ trọng tâm trong Chiến lược Phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, ba phương thức giáo dục dành cho người khuyết tật gồm hòa nhập, bán hòa nhập và chuyên biệt sẽ tiếp tục được triển khai, trong đó giáo dục hòa nhập được đặt ở vị trí ưu tiên nhằm thúc đẩy sự bình đẳng và toàn diện trong giáo dục (Chính phủ, 2024).

Mặc dù giáo dục hòa nhập đã được triển khai tại Việt Nam từ cuối Thế kỉ XX nhưng đến nay vẫn là một lĩnh vực còn nhiều mới mẻ cả về phương diện lí luận và thực tiễn. Thách thức lớn nhất hiện nay là tình trạng thiếu hụt nguồn lực, cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu, đội ngũ giáo viên chưa được đào tạo chuyên sâu và chính sách hỗ trợ còn nhiều hạn chế (Phạm Thị Thanh Thủy, 2008; Trần Thị Minh Thành, Lê Vũ Tường Vy, 2022). Tại Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2023 - 2024, có hơn 3.000 học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt, trong đó hơn 1.800 em là trẻ khuyết tật trí tuệ. Đồng thời, trong tổng số hơn 10.000 học sinh có nhu cầu đặc biệt học theo hình thức hòa nhập, gần 8.000 em là trẻ khuyết tật trí tuệ (Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, 2024). Thực tiễn cho thấy số lượng trẻ khuyết tật tham gia giáo dục hòa nhập ngày càng gia tăng, tuy nhiên công tác quản lí và tổ chức thực hiện vẫn còn nhiều bất cập như: thiếu hụt nguồn lực, cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu, đội ngũ giáo viên chưa được đào tạo chuyên sâu, hệ thống hỗ trợ chưa đồng bộ. Bên cạnh đó, việc tổ chức thực hiện và quản lí ở các cấp còn lúng túng, thiếu sự phối hợp chặt chẽ, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa cao. Thực trạng này đòi hỏi sự quan tâm nghiêm túc hơn từ các cấp quản lí giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả triển khai trong giai đoạn tới.

Theo Ainscow, Booth & Dyson (2006), hiệu quả của giáo dục hòa nhập phụ thuộc lớn vào yếu tố quản lí, từ lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo đến kiểm tra, đánh giá. Smith (2010) nhấn mạnh,

việc lập kế hoạch cần bám sát thực tiễn và đảm bảo đủ nguồn lực, trong khi Forlin (2012) cho rằng, tổ chức thực hiện cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên, cha mẹ trẻ và chuyên gia. Việc chỉ đạo cần linh hoạt, hỗ trợ giáo viên và kiểm tra giúp phát hiện vấn đề kịp thời (Leithwood & Sun, 2012; Fullan, 2014).

Mặc dù đã có nhiều chính sách và văn bản hướng dẫn liên quan đến giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật như Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT và Quyết định 338/QĐ-BGDĐT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018) nhưng vẫn còn thiếu các nghiên cứu thực nghiệm đánh giá cụ thể tác động của yếu tố quản lí đến kết quả giáo dục hòa nhập tại các trường mầm non công lập. Do đó, nghiên cứu này nhằm làm rõ mối quan hệ giữa các yếu tố quản lí (kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá) và kết quả giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lí tại các trường mầm non công lập trên địa bàn Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai câu hỏi nghiên cứu gồm: 1) Mối tương quan giữa các yếu tố quản lí với kết quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở các trường mầm non công lập Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh như thế nào? 2) Mức độ tác động của các yếu tố quản lí đến kết quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở các trường mầm non công lập Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh như thế nào?

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để thu thập và phân tích các tài liệu khoa học, bài báo, sách chuyên khảo, văn bản pháp luật liên quan đến quản lí giáo dục hòa nhập, trẻ khuyết tật và vai trò của hiệu trưởng trường mầm non. Tài liệu được tìm kiếm qua Google Scholar, thư viện điện tử và các nguồn chính thống. Tiêu chí lựa chọn là tính liên quan, cập nhật và độ tin cậy. Phương pháp này giúp xây dựng cơ sở lí luận cho các khái niệm chính và làm nền tảng cho nghiên cứu thực tiễn tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Các khái niệm cơ bản gồm:

Người khuyết tật: Là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn (Quốc hội, 2010); là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

Trẻ khuyết tật tuổi mầm non: Là trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 0 tháng đến 6 tuổi, là độ tuổi theo học tại trường mầm non (Quốc hội, 2010).

Giáo dục hòa nhập: Là phương thức giáo dục chung người khuyết tật với người không khuyết tật trong cơ sở giáo dục. Giáo dục hòa nhập có những đặc trưng cơ bản sau: 1) Giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, điều kiện kinh tế, thành phần xã hội; 2) Trẻ đi học ở cơ sở giáo dục tại nơi trẻ đang sinh sống; 3) Không đánh đồng mọi trẻ, mỗi trẻ là khác nhau; 4) Điều chỉnh phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ về mục tiêu, nội dung, phương pháp, đánh giá kết quả giáo dục (Trần Thị Hoàng Yến & Nguyễn Thị Thu, 2023).

Hiệu trưởng: Là người đại diện cho nhà trường, chịu trách nhiệm trước ngành Giáo dục và Nhà nước về toàn bộ hoạt động trong trường; là người nắm được các thông tin quản lý, có quyết định kịp thời về công tác quản lý nhà trường. Hiệu trưởng là nhà sư phạm mẫu mực, là người nghiên cứu khoa học, là nhà hoạt động xã hội, là người tổ chức hoạt động thực tiễn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020).

Quản lý giáo dục hòa nhập: Là sự tác động có kế hoạch, có tổ chức, có định hướng của chủ thể quản lý (hiệu trưởng) đến đối tượng quản lý dựa theo những yêu cầu có tính chất khách quan về lý luận và thực tiễn giáo dục hòa nhập nhằm đạt được các mục tiêu quản lý đã đề ra (Nguyễn Xuân Hải, 2017; Nguyễn Thị Tuyết Hạnh & Lê Thị Mai Phương, 2015; Trần Thị Hoàng Yến & Nguyễn Thị Thu, 2023). Như vậy, quản lý giáo dục hòa nhập được coi là một nhiệm vụ được lồng ghép phối hợp chung trong hoạt động quản lý giáo dục nói chung và quản lý nhà trường nói riêng, mang tính tổng thể quản lý giáo dục. Các tác động của hiệu trưởng trong quản lý giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở trường mầm non bao gồm:

Lập kế hoạch: Là hành động phân tích, xác định, xây dựng và triển khai nội dung, phương pháp, nguồn lực nhằm đảm bảo giáo dục hòa nhập hiệu quả, phù hợp thực tiễn và mục tiêu giáo dục.

Tổ chức: Là hành động triển khai, phân công, thực hiện, đảm bảo điều kiện và phối hợp các hoạt động để hiện thực hóa mục tiêu giáo dục hòa nhập theo kế hoạch.

Chỉ đạo: Là hành động hướng dẫn, đôn đốc, điều chỉnh và hỗ trợ các lực lượng tham gia giáo dục hòa nhập nhằm đảm bảo kế hoạch được thực hiện hiệu quả.

Kiểm tra, đánh giá: Là hành động giám sát, đánh giá, theo dõi và điều chỉnh kế hoạch nhằm khắc phục sai sót, đảm bảo đạt được mục tiêu giáo dục hòa nhập.

Kết quả giáo dục hòa nhập: Là sự đảm bảo quyền học tập bình đẳng, phát triển toàn diện, tăng cường kỹ năng tự lập và hỗ trợ trẻ hòa nhập cộng đồng. Đây là thước đo hiệu quả trong quản lý giáo dục hòa nhập, nhằm giúp trẻ khuyết tật tiếp cận giáo dục công bằng, phát triển tối đa tiềm năng và thích nghi tốt với xã hội.

2.2. Phương pháp khảo sát thực tiễn

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi để khảo sát mức độ tác động của yếu tố quản lý đến kết quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại các trường mầm non công lập trên địa bàn Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Phiếu khảo sát được thiết kế dựa trên thang đo Likert 5 mức độ (Kém đến Tốt), tham khảo từ các nghiên cứu trước về quản lý giáo dục hòa nhập (Trần Thị Thanh Hương & Nguyễn Văn Bắc, 2020; Phạm Lê Cường & Nguyễn Văn Hưng, 2023; Trần Thị Hoàng Yến & Nguyễn Thị Thu, 2023). Bộ công cụ gồm 31 chỉ báo thuộc 4 nhóm yếu tố quản lý độc lập: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục hòa nhập. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng xác định được 7 chỉ báo phản ánh biến phụ thuộc là kết quả giáo dục hòa nhập của trẻ khuyết tật. Toàn bộ công cụ khảo sát được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1: Bộ công cụ khảo sát các yếu tố quản lý và kết quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật

Yếu tố	Các chỉ báo
Lập kế hoạch	Phân tích đặc điểm nhà trường và thực trạng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Nghiên cứu cơ sở pháp lý phục vụ lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Xác định mục tiêu của giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Xây dựng nội dung giáo dục hòa nhập phù hợp với mục tiêu. Lựa chọn phương pháp, hình thức giáo dục hòa nhập phù hợp. Dự kiến các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để thực hiện giáo dục hòa nhập. Xác định chỉ báo đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch giáo dục hòa nhập. Xác định lộ trình triển khai kế hoạch giáo dục hòa nhập đến giáo viên và cha mẹ trẻ.

Yếu tố	Các chỉ báo
Tổ chức	Triển khai kế hoạch giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật đến tổ chuyên môn và giáo viên. Phân công nhiệm vụ cho các bộ phận và cá nhân tham gia giáo dục hòa nhập. Triển khai thực hiện nội dung giáo dục hòa nhập theo chương trình giáo dục mầm non. Triển khai áp dụng các phương pháp, hình thức giáo dục hòa nhập phù hợp. Đảm bảo các điều kiện tổ chức giáo dục hòa nhập. Tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên và các lực lượng giáo dục. Triển khai phối hợp các lực lượng trong giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.
Chỉ đạo	Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật. Hướng dẫn giáo viên và các lực lượng giáo dục điều chỉnh nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức giáo dục hòa nhập. Hướng dẫn giáo viên đánh giá trẻ theo chương trình giáo dục mầm non được điều chỉnh theo khả năng của trẻ. Đôn đốc giáo viên báo cáo kết quả về giáo dục hòa nhập. Điều chỉnh kế hoạch giáo dục hòa nhập trong quá trình thực hiện. Thực hiện phối hợp giữa giáo viên và các lực lượng giáo dục nhằm đảm bảo hiệu quả kế hoạch giáo dục hòa nhập. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập. Đề xuất kế hoạch và tổ chức giáo dục hòa nhập với cấp trên.
Kiểm tra, đánh giá	Xác định tiêu chí kiểm tra việc thực hiện mục tiêu giáo dục hòa nhập. Xây dựng quy trình đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập. Lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp với đặc điểm trẻ khuyết tật. Phân công nhân sự thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá. Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá và khen thưởng hợp lí. Theo dõi việc đánh giá định kì giáo dục hòa nhập. Phân tích kết quả đánh giá giáo dục hòa nhập. Điều chỉnh kế hoạch giáo dục hòa nhập dựa trên kết quả đánh giá.
Kết quả giáo dục hòa nhập	Đảm bảo quyền học tập bình đẳng. Phát triển toàn diện thể chất, nhận thức, ngôn ngữ và xã hội. Tăng cường kĩ năng tự lập và thích nghi. Xây dựng môi trường học tập thân thiện. Nâng cao năng lực giáo viên về giáo dục hòa nhập. Thúc đẩy sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Hỗ trợ trẻ hòa nhập cộng đồng.

2.3. Mẫu nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện thông qua khảo sát trực tuyến bằng Google Form, với sự tham gia của 125 người (7 hiệu trưởng, 13 phó hiệu trưởng, 13 tổ trưởng và 92 giáo viên) mầm non thuộc 7 trường, trên tổng thể 332 cán bộ và giáo viên (gồm 13 hiệu trưởng, 28 phó hiệu trưởng và 291 giáo viên) đang công tác tại 15 trường mầm non công lập ở Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1, 2024). Trong quá trình lấy mẫu, đề tài chú trọng đảm bảo sự cân bằng giữa các cụm chuyên môn nhằm nâng cao tính đại diện và độ tin cậy của dữ liệu thu thập được. Với 125/332 người tham gia khảo sát, tỉ lệ mẫu đạt khoảng 37,65%, được đánh giá là phù hợp để phản ánh thực trạng tác động của yếu tố quản lí đến kết quả giáo dục hòa nhập tại các trường mầm non công lập ở Quận 1. Mọi thông tin cá nhân và dữ

liệu liên quan đến các trường tham gia khảo sát đều được lưu trữ theo nguyên tắc bảo mật, đảm bảo quyền riêng tư và tính ẩn danh cho người tham gia.

2.4. Thu thập và phân tích dữ liệu

Dữ liệu thu thập từ khảo sát được xử lí bằng phần mềm R. Phân tích thống kê mô tả được thực hiện với các chỉ số cơ bản như: tần số, tỉ lệ phần trăm, điểm trung bình cộng (M) và độ lệch chuẩn (SD). Để đánh giá độ tin cậy của bộ công cụ khảo sát, đề tài sử dụng hệ số Cronbach’s Alpha nhằm xác định mức độ nhất quán nội tại giữa các chỉ báo. Thang đo Likert 5 mức được áp dụng với điểm thấp nhất là 1 và cao nhất là 5. Khoảng cách giữa các mức độ được tính theo công thức: $(5 - 1)/5 = 0,80$ (Dur Thống Nhất, Nguyễn Thị Mạnh Tiến, 2025). Dựa trên đó, thang điểm trung bình được quy ước như sau: 1,00 – 1,80:

Kém; 1,81 – 2,60: Yếu; 2,61 – 3,40: Trung bình; 3,41 – 4,20: Khá; 4,21 – 5,00: Tốt. Các phép phân tích thống kê suy luận, bao gồm: phân tích tương quan nhị biến (Pearson’s r), phân tích hồi quy bội nhằm xác định mối quan hệ và mức độ ảnh hưởng giữa các yếu tố quản lý và kết quả giáo dục hòa nhập.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng các yếu tố trong quản lý giáo dục hòa nhập

Theo Bảng 2, giá trị trung bình của các yếu tố quản lý dao động từ 3,68 đến 3,81, phản ánh mức độ đồng thuận khá cao từ người tham gia khảo sát về vai trò của các chức năng này trong giáo dục hòa nhập. Độ lệch chuẩn (SD) từ 0,76 đến 0,77 cho thấy đánh giá của các đối tượng khảo sát có sự nhất quán, không có sự chênh lệch lớn trong phản hồi. Các yếu tố quản lý có mối tương quan dương mạnh với kết quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở các trường mầm non công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, với hệ số r dao động từ 0,773 đến 0,957, thuộc mức từ mạnh đến rất mạnh theo phân loại của Hinkle et al. (2003). Điều này cho thấy sự hiệu quả trong công tác quản lý có tác động tích cực đến chất lượng giáo dục hòa nhập. Hệ số Cronbach’s Alpha từ 0,971 đến 0,985 khẳng định độ tin cậy rất cao của các thang đo (Nunnally & Bernstein, 1994), cho thấy các công cụ đo lường có tính nhất quán nội bộ tốt.

3.2. Tác động của yếu tố quản lý đến kết quả giáo dục hòa nhập

Theo Bảng 3, mô hình hồi quy có ý nghĩa thống kê với $F(4, 120) = 58,110$, $p < 0,001$, cho thấy các biến độc lập trong mô hình có khả năng giải thích đáng kể sự biến thiên của kết quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở các trường mầm non. Mô hình giải thích được 66,0% ($R^2 = 0,66$) biến thiên của biến phụ thuộc, chứng tỏ rằng các yếu tố được nghiên cứu đóng vai trò quan trọng trong việc dự báo hiệu quả của giáo

dục hòa nhập. Trong số đó, yếu tố Tổ chức ($B = 0,497$, $p = 0,018$) có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả giáo dục hòa nhập, với hệ số Beta = 0,493, cho thấy đây là yếu tố quan trọng nhất trong số các chức năng quản lý của hiệu trưởng. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước đó, nhấn mạnh rằng việc tổ chức môi trường học tập hợp lý giúp nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập (Ainscow, 2005). Ngược lại, các yếu tố Chỉ đạo ($B = 0,340$, $p = 0,069$) có xu hướng ảnh hưởng nhưng chưa đạt mức ý nghĩa thống kê, trong khi Lập kế hoạch ($B = -0,052$, $p = 0,800$) và Kiểm tra, đánh giá ($B = 0,048$, $p = 0,779$) không có tác động đáng kể. Điều này cho thấy công tác lập kế hoạch và kiểm tra, đánh giá trong giáo dục hòa nhập có thể chưa được triển khai hiệu quả hoặc chưa gắn kết chặt chẽ với kết quả giáo dục của trẻ khuyết tật. Lí do có thể xuất phát từ việc các kế hoạch quản lý mang tính chung chung, hình thức, thiếu sự linh hoạt trong thực tiễn triển khai hoặc chưa thực sự hỗ trợ các nhu cầu đặc thù của trẻ khuyết tật (Fullan, 2014).

Yếu tố Tổ chức có tác động mạnh mẽ có thể liên quan trực tiếp đến việc xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập, bao gồm bố trí không gian học tập thân thiện, sắp xếp giáo viên có chuyên môn phù hợp và điều chỉnh chương trình giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của trẻ khuyết tật. Theo Mitchell (2014), tổ chức hợp lý lớp học và cung cấp tài nguyên hỗ trợ là những yếu tố cốt lõi giúp trẻ khuyết tật tiếp cận chương trình giáo dục dễ dàng hơn, đồng thời tạo điều kiện để các em phát triển kỹ năng xã hội và rèn luyện hiệu quả. Trong khi đó, Chỉ đạo có thể chưa đạt mức ý nghĩa thống kê do hiệu trưởng chủ yếu đóng vai trò định hướng hơn là can thiệp trực tiếp vào quá trình giáo dục hòa nhập. Một số hiệu trưởng có thể chưa có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt, hoặc sự chỉ đạo chưa được triển khai một cách thống nhất, dẫn đến mức độ tác động chưa rõ ràng (Leithwood & Sun, 2012). Đối với Lập kế hoạch, kết quả nghiên cứu cho thấy công tác

Bảng 2: Trung bình, độ lệch chuẩn, tương quan pearson, hệ số tin cậy các yếu tố

Các yếu tố	Mean	SD	1	2	3	4	α
1. Lập kế hoạch	3,70	0,77	-				0,971
2. Tổ chức	3,73	0,76	0,957**	-			0,984
3. Chỉ đạo	3,73	0,76	0,937**	0,938**	-		0,980
4. Kiểm tra, đánh giá	3,68	0,77	0,930**	0,931**	0,936**	-	0,984
5. Kết quả giáo dục hòa nhập	3,81	0,77	0,779**	0,803**	0,795**	0,773**	0,985

Bảng 3: Kết quả hồi quy tuyến tính về tác động của các yếu tố quản lý đến kết quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Các yếu tố	Hệ số hồi quy chuẩn hóa (B)	Hệ số hồi quy chuẩn hóa (β)	t	p-value	Hằng số
1. Lập kế hoạch	-0,052	-0,052	-0,254	0,800	0,703
2. Tổ chức	0,497	0,493	2,396	0,018	
3. Chỉ đạo	0,340	0,336	1,835	0,069	
4. Kiểm tra, đánh giá	0,048	0,048	0,281	0,779	
F(4, 120) = 58,110; p < 0,001; R ² = 0,66					

này chưa có ảnh hưởng đáng kể, có thể vì kế hoạch chưa được thực hiện một cách cụ thể hoặc chưa phản ánh sát thực tế. Theo Fullan (2014), nếu kế hoạch chỉ mang tính hình thức và không gắn kết với các hoạt động giáo dục thực tiễn, nó sẽ không mang lại hiệu quả rõ rệt. Tương tự, Kiểm tra, đánh giá cũng không có tác động đáng kể, phản ánh thực tế rằng, công tác kiểm tra, đánh giá hiện tại chưa tập trung vào đánh giá khả năng hòa nhập của trẻ khuyết tật mà chủ yếu vẫn dựa trên các tiêu chí chung chung. Nếu kiểm tra, đánh giá không đi kèm với các điều chỉnh kịp thời và các biện pháp hỗ trợ cụ thể, tác động của nó sẽ rất hạn chế (Fullan, 2014).

Để nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục hòa nhập, cần có những điều chỉnh thiết thực nhằm khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra. *Thứ nhất*, công tác lập kế hoạch cần được cải thiện theo hướng thực tế và khả thi hơn. Điều này có thể thực hiện bằng cách tích hợp giáo dục hòa nhập vào chiến lược phát triển tổng thể của nhà trường, thay vì chỉ coi đây là một chương trình riêng biệt. Hiệu trưởng cần tham khảo ý kiến của giáo viên, cha mẹ trẻ và chuyên gia để đảm bảo rằng, kế hoạch phản ánh đúng nhu cầu thực tế của trẻ khuyết tật, có tính khả thi cao và có thể triển khai hiệu quả. Ngoài ra, kế hoạch cũng cần linh hoạt điều chỉnh theo từng giai đoạn để phù hợp với thực tiễn. *Thứ hai*, vai trò chỉ đạo của hiệu trưởng cần được nâng cao. Hiệu trưởng nên được bồi dưỡng về phương pháp giáo dục đặc biệt, nhằm giúp họ có đủ năng lực đưa ra các chỉ đạo phù hợp và sát với thực tế hơn. Đồng thời, cần xây dựng một hệ thống hỗ trợ chuyên môn, nơi giáo viên có thể nhận được sự hướng dẫn từ các chuyên gia về giáo dục hòa nhập. Bên cạnh đó, việc khuyến khích thực hiện các mô hình giáo dục linh hoạt cũng sẽ giúp tối ưu hóa quá trình giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. *Thứ ba*, công tác kiểm tra, đánh giá cần được đổi

mới theo hướng đánh giá thực tiễn và liên tục. Thay vì chỉ tập trung vào kết quả rèn luyện chung chung, cần xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể về sự tiến bộ của trẻ khuyết tật, bao gồm khả năng giao tiếp, mức độ tương tác xã hội và kĩ năng tự phục vụ. Việc thu thập phản hồi từ giáo viên và cha mẹ trẻ cũng sẽ giúp đánh giá toàn diện hơn về hiệu quả của giáo dục hòa nhập.

Mặc dù nghiên cứu cung cấp nhiều phát hiện quan trọng nhưng vẫn tồn tại một số hạn chế cần được xem xét. Trước hết, quy mô mẫu nghiên cứu có thể chưa mang tính đại diện cao. Nghiên cứu chỉ thực hiện tại một số trường mầm non nhất định, kết quả có thể không phản ánh hết thực trạng giáo dục hòa nhập trên toàn hệ thống. Ngoài ra, mô hình nghiên cứu chưa xem xét đến các yếu tố trung gian, chẳng hạn như trình độ giáo viên, mức độ hỗ trợ từ cha mẹ trẻ hay chính sách giáo dục của nhà nước đều là những yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến kết quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Do đó, các nghiên cứu trong tương lai nên mở rộng quy mô khảo sát và xem xét thêm các yếu tố ảnh hưởng khác để đảm bảo tính tổng quát của kết quả. Đồng thời, việc kết hợp phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính sẽ giúp cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về cách hiệu trưởng có thể tác động đến giáo dục hòa nhập. Ngoài ra, các nghiên cứu có thể tập trung vào đánh giá cụ thể các biện pháp can thiệp nhằm tìm ra những chiến lược hiệu quả nhất trong việc quản lý và tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Kết quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật = 0,703 + 0,479* (Tổ chức).

4. Kết luận

Nghiên cứu này đã làm sáng tỏ tác động của các chức năng quản lý của hiệu trưởng đối với kết quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở các trường

mầm non. Trong đó, Tổ chức là yếu tố có tác động mạnh mẽ nhất, trong khi Lập kế hoạch, Chỉ đạo và Kiểm tra, đánh giá có ảnh hưởng rất ít, chưa đạt mức ý nghĩa thống kê. Điều này nhấn mạnh sự cần thiết của việc cải thiện công tác lập kế hoạch, nâng cao vai trò chỉ đạo của hiệu trưởng và đổi mới phương pháp kiểm tra để tối ưu hóa chất lượng giáo dục hòa nhập. Nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế, đặt

ra nhu cầu mở rộng quy mô nghiên cứu và xem xét thêm nhiều yếu tố khác trong tương lai. Việc kết hợp giữa nghiên cứu định lượng và định tính sẽ giúp xây dựng một bức tranh toàn diện hơn về vai trò của hiệu trưởng trong giáo dục hòa nhập, từ đó đưa ra các khuyến nghị phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục dành cho trẻ khuyết tật ở các trường mầm non.

Tài liệu tham khảo

- Ainscow, M. (2005). Developing inclusive education systems: What are the levers for change? *Journal of Educational Change*, 6(2), 109–124. <https://doi.org/10.1007/s10833-005-1298-4>
- Ainscow, M., Booth, T., & Dyson, A. (2006). *Improving schools, developing inclusion*. Routledge. <https://doi.org/10.4324/9780203967157>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT về Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2018 về Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018–2020*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về Điều lệ trường mầm non*.
- Chính phủ. (2024). *Chiến lược Phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024)*.
- Dur Thong Nhât và Nguyễn Thị Mạnh Tiến. (2025). Tác động của yếu tố quản lý đến kết quả hoạt động trải nghiệm của trẻ mẫu giáo: Nghiên cứu trường hợp tại các trường mầm non tư thục Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 25(3), 41–46. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2942/1037>
- Forlin, C. (2012). *Future directions for inclusive teacher education: An international perspective*. Routledge.
- Fullan, M. (2014). *Leading in a culture of change*. John Wiley & Sons.
- Hinkle, D. E., Wiersma, W., & Jurs, S. G. (2003). *Applied statistics for the behavioral sciences* (5th ed.). Houghton Mifflin.
- Leithwood, K., & Sun, J. (2012). The nature and effects of transformational school leadership: A meta-analytic review of unpublished research. *Educational Administration Quarterly*, 48(3), 387–423.
- Liên Hợp Quốc. (1989). *Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền trẻ em*. NXB Chính trị Quốc gia. (Xuất bản lần đầu năm 1989, bản dịch 2007).
- Nguyễn Thị Tuyết Hạnh và Lê Thị Mai Phương. (2015). Quản lý giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 11(3), 45–56.
- Nguyễn Xuân Hải. (2017). *Quản lý giáo dục hòa nhập*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nunnally, J. C., & Bernstein, I. H. (1994). *Psychometric theory* (3rd ed.). McGraw-Hill.
- Phạm Lê Cường và Nguyễn Văn Hưng. (2023). Chính sách giáo dục hòa nhập tại Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(S4), 1–7. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khgdvn_-_tap_19_-_so_s4_-1-7.pdf
- Phạm Thị Thanh Thủy. (2008). *Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1. (2024). *Thông kê nhân sự và học sinh năm học 2024–2025*.
- Smith, P. (2010). *Whatever happened to inclusion? The place of students with intellectual disabilities in education*. Peter Lang.
- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. (2024). *Tổng kết năm học 2023–2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024–2025 đối với giáo dục đặc biệt*. <https://thanhnien.vn/10000-hoc-sinh-hoc-hoa-nhap-thi-gan-8000-em-la-khuyet-tat-tri-tue-185240925153141416.htm>
- Trần Thị Hoàng Yến và Nguyễn Thị Thu. (2023). Quản lý can thiệp sớm và giáo dục trẻ khuyết tật trong trường mầm non hòa nhập. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(S4), 120–125. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khgdvn_-_tap_19_-_so_s4_-120-125.pdf
- Trần Thị Minh Thành và Lê Vũ Tường Vy. (2022). Giáo dục hòa nhập ở bậc mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh – thực trạng và viễn cảnh. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Tân Trào*, 8(1). <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2022/726>
- Trần Thị Thanh Hương và Nguyễn Văn Bắc. (2020). Quản lý hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở trường mầm non tỉnh Quảng Trị. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*, 4(56)A, 96–105. <https://vjol.info.vn/index.php/TCKH-DHH/article/view/56277>
- Trương Thị Minh Phương. (2024). *Quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội [Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2]*. <https://thanhnien.vn/10000-hoc-sinh-hoc-hoa-nhap-thi-gan-8000-em-la-khuyet-tat-tri-tue-185240925153141416.htm>
- Quốc hội. (2010). *Luật về Người khuyết tật*. NXB Tư pháp.
- Quốc hội. (2018). *Luật Trẻ em* (Luật số 14/VBHN-VPQH ngày 29 tháng 6 năm 2018).